TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HS-PT
Ngày: 26-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Quốc Bảo**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Dũng**;

Ông **Nguyễn Hữu Thịnh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Ngôn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đức H, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 110A/2021/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Đức H** *(tên gọi khác: S)*, sinh ngày 05/5/1976, tại: thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn H, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ xây dựng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H1 và bà Đào Thị B *(đều đã chết)*; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/4/1997, bị Công an huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 22/7/2017, bị Công an thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi ném vỏ chai vào người khác; bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* ông Nguyễn Đức P, sinh năm 1974; trú tại: thôn H, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức P và bị cáo H là hai anh em ruột cùng ở chung nhà cha mẹ tại thôn H, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Quá trình sinh sống, P và bị cáo H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Tháng 5/2021, P giao cho bị cáo H đám ruộng để bị cáo H gieo sạ, nhưng không thấy bị cáo H đắp sửa bờ nên P nhắc nhở, la mắng bị cáo H. Chiều ngày 27/5/2021, sau khi đi làm thợ hồ tại thành phố Đà Nẵng về đến quán cà phê Hương E *(trước nhà bị cáo đang ở)*, bị cáo H thấy anh Nguyễn Tất S ở trong quán nên ghé vào quán hỏi việc bị cáo H nhờ anh S đắp bờ ruộng giúp để sạ. Anh S nói là cấn cái mả và chủ ruộng giáp ranh không cho đắp. Bị cáo H mới đi vào trong nhà cha mẹ thì gặp P, bị cáo H nói đắp bờ không được, P không tin nên ra quán nói chuyện có anh S. Tại quán, bị cáo H và P lời qua tiếng lại, hăm dọa đòi đánh nhau. Bị cáo H lấy cây tre dài khoảng 02m dọa P, P giật được cây tre ném về phía bị cáo H nhưng không trúng. P nói: "Tao đánh chết mẹ mi, mi ngon mi vào đây", bị cáo H nói lại: "Ông đánh tôi, tôi chặt ông bảy khúc" rồi cả hai đi vào nhà. P vào lấy một cây sắt, bị cáo H lấy một cái rựa rồi cả hai đi ra sân nhà tiếp tục hăm dọa, xô xát nhau. P quơ cây tuýp sắt trúng vào cái rựa bị cáo H, bị cáo H chụp giữ cây sắt và xô P ngã xuống đất rồi bị cáo H cầm rựa bỏ chạy ra trước quán. P cầm cây tuýp sắt đuổi theo sau bị cáo H, bị cáo H quay đầu thấy P đuổi theo sau nên bị cáo H ném cái rựa đang cầm trên tay về phía P trúng vào cẳng chân trái P gây thương tích. Sau đó, P được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 271/GĐTT.21 ngày 15/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỷ lệ thương tích của Nguyễn Đức P là 15%, với thương tích chi tiết:

Dọc mặt trước đoạn 1/3 trên cẳng chân trái có vết rách da, cơ đã lành sẹo xấu, lõm dài 06cm, chỗ rộng nhất 0,5cm. Vết thương do vật sắc cạnh tác động gây nên, lực tác động mạnh. Hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Tỷ lệ thương tích 15%; Mặt trước trong gối trái có vết mổ đã lành sẹo dài 4cm, rộng 0,2cm; Dọc mặt trước đoạn 1/3 giữa cẳng chân trái có vết mổ đã lành sẹo dài 9cm, rộng 0,1cm;

Bệnh nhân còn sưng đau vùng gối và cẳng chân trái. Vận động duỗi khớp gối trái được bình thường, gấp khớp gối còn hạn chế nhẹ.

Kết luận giám định: tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là vết rách da, cơ vè vết mổ như đã nêu trên.

Gãy 1/3 trên xương chày cẳng chân trái đã được phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp và vis khóa tạm ổn.

Không thấy dấu hiệu thần kinh khu trú.

Hiện tại bệnh nhân còn sưng đau vùng gối và cẳng chân trái. Vận động duỗi khớp gối trái được, gấp khớp gối còn hạn chế nhẹ.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110A/2021/HSST ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017),* xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 09 *(chín)* tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Đức P số tiền 57.253.881 đồng; bị cáo đã bồi thường số tiền 27.500.000 đồng; bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Đức P số tiền 29.753.881 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/12/2021, bị cáo Nguyễn Đức H kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 29/12/2021, bị hại Nguyễn Đức P kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đức H, bị hại Nguyễn Đức P có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo, bị hại là hợp pháp. Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại thì thấy:

+ Về hình phạt: do mâu thuẫn cá nhân, bị cáo Nguyễn Đức H và bị hại Nguyễn Đức P xảy ra xô xát với nhau, trong lúc bị hại P đuổi theo bị cáo H thì bị cáo H có hành vi ném cái rựa *(hung khí nguy hiểm)* trúng vào cẳng chân bị hại P gây thương tích, với tỷ lệ thương tích theo kết luận giám định là 15%. Bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và không nặng, không nhẹ. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

+ Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tiền chi phí điều trị, tiền thu nhập bị mất và tiền tổn thất về tinh thần, tổng cộng 57.253.881 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Bị cáo Nguyễn Đức H không tranh luận, xin hưởng án treo.

Bị hại Nguyễn Đức P đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đức H và bị hại Nguyễn Đức P có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo và bị hại là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết và xin hưởng án treo. Bị hại Nguyễn Đức P đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại, cụ thể: yêu cầu bị cáo bồi thường thêm cho bị hại 07 tháng tiền mất thu nhập, tổng cộng là: 07 tháng x 470.000 đồng/ngày x 30 ngày = 98.700.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: vào tối ngày 27/5/2021, tại thôn H, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, do mâu thuẫn cá nhân, bị cáo Nguyễn Đức H và bị hại Nguyễn Đức P xảy ra xô xát với nhau, trong lúc bị hại P đuổi theo bị cáo H thì bị cáo H có hành vi ném cái rựa *(là hung khí nguy hiểm)* trúng vào cẳng chân trái bị hại gây thương tích, với tỷ lệ thương tích theo kết luận giám định là 15%. Với hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Đức H bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại thì thấy:

[4.1] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, xem xét nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo H 09 tháng tù là có căn cứ pháp luật và không nặng, không nhẹ. Bị cáo H có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, trong đó lần xử phạt ngày 22/7/2017 bị cáo chưa chấp hành; điều đó cho thấy bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém nên không có cơ sở để cho bị cáo hưởng án treo. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mới, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[4.2] Về trách nhiệm dân sự: xét thấy, sau khi bị thương tích, bị hại nhập viện điều trị 07 ngày *(từ ngày 27/5/2021 đến ngày 02/6/2021)* và hẹn khám lại sau 07 ngày kể từ ngày xuất viện *(nhưng bị hại không đi khám lại)* nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận khoản tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian 30 ngày, với số tiền 14.100.000 đồng là phù hợp. Do đó, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền mất thu nhập trong thời gian 07 tháng, tổng cộng 98.700.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tiền khám, chữa bệnh 25.273.881 đồng; tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 17.880.000 đồng là có căn cứ, đúng

quy định pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại không cung cấp thêm được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

[5] Do Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và bị hại Nguyễn Đức P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm *(do không có đơn đề nghị miễn án phí)*.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H và bị hại Nguyễn Đức P, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 110A/2021/HSST ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H 09 *(Chín)*** tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*; các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Đức P số tiền 57.253.881 đồng; bị cáo đã bồi thường được số tiền 27.500.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Đức P số tiền 29.753.881 *(Hai mươi chín triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn tám trăm tám mươi mốt)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 14, 23 và 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Buộc bị hại ông Nguyễn Đức P phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án *(26/4/2022)*.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- CQTHAHS CA TX. Điện Bàn;
- CQCSĐT CA TX. Điện Bàn;
- VKSND TX. Điện Bàn;
- TAND TX. Điện Bàn;
- Chi cục THADS TX. Điện Bàn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Quốc Bảo